

Số: /HD-UBND

Lai Châu, ngày tháng 01 năm 2021

**HƯỚNG DẪN
Về việc thực hiện công tác cử tuyển trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

Căn cứ Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 76/TTr-SGDĐT ngày 14/01/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn thực hiện công tác cử tuyển trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ƯU TIÊN TUYỂN SINH THEO CHẾ ĐỘ CỬ TUYỂN

1. Đối tượng được hưởng chế độ cử tuyển

- a) Người học là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định.
- b) Người học là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có tỷ lệ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số chưa đạt theo quy định. Cụ thể:

- Xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 10% đến dưới 30% tổng dân số của xã: tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã, viên chức làm việc trên địa bàn xã là người dân tộc thiểu số phải đạt tối thiểu 15% tổng số cán bộ, công chức cấp xã và viên chức làm việc trên địa bàn xã;

- Xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 30% đến dưới 50% tổng dân số của xã: tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã, viên chức làm việc trên địa bàn xã là người dân tộc thiểu số phải đạt tối thiểu 30% tổng số cán bộ, công chức cấp xã và viên chức làm việc trên địa bàn xã;

- Xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 50% đến dưới 70% tổng dân số của xã: tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã, viên chức làm việc trên địa bàn xã là người dân tộc thiểu số phải đạt tối thiểu 40% tổng số cán bộ, công chức cấp xã và viên chức làm việc trên địa bàn xã;

- Xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số trên 70% tổng dân số của xã: tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã, viên chức làm việc trên địa bàn xã là người dân tộc thiểu số phải đạt tối thiểu 50% tổng số cán bộ, công chức cấp xã và viên chức làm việc trên địa bàn xã.

2. Tiêu chuẩn tuyển sinh theo chế độ cử tuyển

a) Tiêu chuẩn chung

- Thường trú từ 05 năm liên tục trở lên tính đến năm tuyển sinh tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; có cha mẹ đẻ hoặc cha mẹ nuôi (hoặc có một trong hai bên là cha đẻ hoặc mẹ đẻ, cha nuôi hoặc mẹ nuôi), người trực tiếp nuôi dưỡng sống tại vùng này;

- Đạt các tiêu chuẩn sơ tuyển đối với các ngành, nghề có yêu cầu sơ tuyển;
- Không quá 22 tuổi tính đến năm tuyển sinh, có đủ sức khỏe theo quy định hiện hành.

b) Tiêu chuẩn tuyển sinh vào đại học

Ngoài các tiêu chuẩn chung quy định tại Điểm a, Mục 2, Phần I của Hướng dẫn này, người học được cử tuyển vào đại học phải đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể sau:

- Tốt nghiệp trung học phổ thông;
- Xếp loại hạnh kiểm các năm học của cấp học trung học phổ thông đạt loại tốt;
- Xếp loại học lực năm học cuối cấp đạt loại khá trở lên;
- Có thời gian học đủ 03 năm học và tốt nghiệp trung học phổ thông tại trường thuộc địa bàn tuyển sinh theo quy định hoặc tại trường phổ thông dân tộc nội trú.

c) Tiêu chuẩn tuyển sinh vào cao đẳng

Ngoài các tiêu chuẩn chung quy định tại Điểm a, Mục 2, Phần I của Hướng dẫn này, người học được cử tuyển vào cao đẳng phải đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể sau:

- Tốt nghiệp trung học phổ thông;
- Xếp loại hạnh kiểm các năm học của cấp học trung học phổ thông đạt loại tốt;
- Xếp loại học lực năm học cuối cấp đạt loại trung bình trở lên;
- Có thời gian học đủ 03 năm học và tốt nghiệp trung học phổ thông tại trường thuộc địa bàn tuyển sinh theo quy định hoặc tại trường phổ thông dân tộc nội trú.

d) Tiêu chuẩn tuyển sinh vào trung cấp

Ngoài các tiêu chuẩn chung quy định tại Điểm a, Mục 2, Phần I của Hướng dẫn này, người học được cử tuyển vào trung cấp phải đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể sau:

- Tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông;
- Xếp loại hạnh kiểm các năm học của cấp học đạt loại khá trở lên;
- Xếp loại học lực năm học cuối cấp đạt loại trung bình trở lên;
- Có thời gian học đủ 04 năm học và tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc học đủ 03 năm học và tốt nghiệp trung học phổ thông tại trường thuộc địa bàn tuyển sinh theo quy định hoặc tại trường phổ thông dân tộc nội trú.

3. Ưu tiên trong tuyển sinh cử tuyển

Người học đạt đủ các tiêu chuẩn tuyển sinh cử tuyển quy định tại Mục 2, Phần I của Hướng dẫn này nếu thuộc một trong các trường hợp sau thì được ưu tiên trong xét cử tuyển vào đại học, cao đẳng, trung cấp theo thứ tự:

- a) Con liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, người có giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh;
- b) Học tại trường phổ thông dân tộc nội trú;
- c) Trúng tuyển vào đại học, cao đẳng, trung cấp tại năm xét đi học cử tuyển;
- d) Đoạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi từ cấp huyện trở lên;
- e) Trường hợp người học thuộc đối tượng được hưởng nhiều ưu tiên đồng thời thì chỉ được hưởng một ưu tiên cao nhất trong tuyển sinh cử tuyển.

II. CHỈ TIÊU, QUY TRÌNH, ĐÀO TẠO VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ CỬ TUYỂN

1. Chỉ tiêu cử tuyển

- a) Nguyên tắc xác định chỉ tiêu cử tuyển
 - Chỉ tiêu cử tuyển được xác định theo từng năm và được cơ quan có thẩm quyền giao theo từng ngành nghề, trình độ đào tạo;
 - Chỉ tiêu cử tuyển do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xây dựng và đề xuất.
- b) Căn cứ đề xuất chỉ tiêu cử tuyển
 - Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, số lượng người làm việc và số biên chế công chức được giao đối với vị trí việc làm là cán bộ, công chức;
 - Căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, số lượng người làm việc được giao, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập đối với vị trí việc làm là viên chức;
 - Căn cứ vào kế hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương có đối tượng cử tuyển.

c) Quy trình xây dựng chỉ tiêu cử tuyển

- Hàng năm, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn báo cáo đề xuất chỉ tiêu cử tuyển lên Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;

- Trước ngày 15 tháng 4 hàng năm, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo đề xuất chỉ tiêu cử tuyển lên Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Nội vụ (có Phụ lục 01 kèm theo); Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự kiến chỉ tiêu cử tuyển.

- Trên cơ sở dự kiến chỉ tiêu cử tuyển được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đăng ký chỉ tiêu cử tuyển đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt;

- Căn cứ chỉ tiêu giao của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chỉ tiêu cử tuyển cho các huyện, thành phố.

2. Quy trình cử tuyển

a) Thông báo kế hoạch cử tuyển

Căn cứ chỉ tiêu cử tuyển được giao, Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch cử tuyển và đăng thông báo công khai rộng rãi ít nhất 02 lần trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn là báo in hoặc báo điện tử hoặc báo nói hoặc báo hình; đồng thời đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử các huyện, thành phố, Trang Thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Nội dung thông báo kế hoạch cử tuyển gồm:

- Đối tượng, tiêu chuẩn, chỉ tiêu cử tuyển;
- Vị trí việc làm cho từng chỉ tiêu;
- Thời hạn, địa điểm, phương thức tiếp nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển, số điện thoại của bộ phận được phân công trực tiếp nhận hồ sơ.

3. Hồ sơ đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển

a) Thành phần hồ sơ đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển gồm:

- Đơn đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển (có Phụ lục 02 kèm theo);
- Bản sao công chứng giấy khai sinh;

- Sơ yếu lý lịch (có Phụ lục 03 kèm theo);
- Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông (nếu chưa kịp nhận bằng tốt nghiệp có thể nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời), nếu trúng tuyển thì chậm nhất là đầu học kỳ II của năm học thứ nhất phải xuất trình bằng tốt nghiệp chính để nhà trường đối chiếu, kiểm tra;
- Bản sao công chứng học bạ trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông;
- Giấy chứng nhận đoạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi; giấy báo trúng tuyển vào đại học, cao đẳng, trung cấp tại năm xét đi học cử tuyển (nếu có);
- Giấy xác nhận hộ khẩu thường trú 05 năm liên tục tính đến ngày nộp hồ sơ do công an xã cấp và bản sao công chứng sổ hộ khẩu gia đình.
- Giấy chứng nhận con liệt sỹ, con thương binh, bệnh binh; người được hưởng chính sách như thương binh (nếu có);
- Hai ảnh chân dung (cỡ 4x6 cm) chụp trong vòng 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;
- Một phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của người đăng ký học theo chế độ cử tuyển.

b) Hồ sơ đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển được làm thành 02 bộ nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố; Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố gửi danh sách người đăng ký học theo chế độ cử tuyển và hồ sơ xét tuyển (02 bộ) về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Giáo dục Trung học - Thường xuyên và Chuyên nghiệp) trong thời gian quy định của Hội đồng tuyển sinh.

c) Thời hạn nhận hồ sơ của người đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển: Thời hạn nhận hồ sơ tối thiểu là 30 ngày kể từ ngày thông báo kế hoạch cử tuyển công khai rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng, trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử các huyện, thành phố, Trang Thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo.

d) Chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày xét tuyển, Hội đồng cử tuyển phải lập danh sách người có đủ tiêu chuẩn dự tuyển học theo chế độ cử tuyển, đăng tải thông báo công khai rộng rãi trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo, đồng thời niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo.

4. Thành lập hội đồng cử tuyển cấp tỉnh

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng cử tuyển cấp

tỉnh.

b) Thành phần Hội đồng cử tuyển gồm: Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng là Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Phó Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Nội vụ và Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; các thành viên khác gồm: đại diện lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các sở, ban, ngành có liên quan đến lĩnh vực dự kiến xét tuyển, Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cử tuyển: thẩm định hồ sơ, xét chọn và đề xuất danh sách người đủ tiêu chuẩn đi học theo chế độ cử tuyển theo chỉ tiêu được giao.

d) Nguyên tắc làm việc của Hội đồng cử tuyển: Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số. Trường hợp số ý kiến bằng nhau thì quyết định theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng.

e) Thông báo kết quả xét duyệt: Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày xét tuyển, Hội đồng cử tuyển phải trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách người trúng tuyển đi học theo chế độ cử tuyển. Hội đồng thông báo công khai kết quả xét duyệt cử tuyển ngay sau khi được phê duyệt trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo.

5. Đào tạo cử tuyển

a) Đào tạo dự bị đại học, cao đẳng đối với người học cử tuyển

- Đối tượng phải qua đào tạo dự bị: Người được cử tuyển để đào tạo trình độ đại học, cao đẳng là học sinh phổ thông phải học một năm dự bị tại trường dự bị đại học hoặc tại khoa dự bị đại học của các trường được phép đào tạo dự bị đại học;

- Đối tượng không qua đào tạo dự bị: Người trúng tuyển vào đại học, cao đẳng tại năm xét đi học cử tuyển không phải học dự bị mà được chuyển ngay vào đào tạo đại học, cao đẳng;

- Tổ chức đào tạo dự bị: Việc tổ chức đào tạo dự bị và xét tuyển vào học tại các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Sau khi kết thúc một năm học dự bị, nếu người học không đủ điều kiện vào học tại các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng thì được học lưu ban không quá một năm; trong năm học lưu ban, người học được hưởng các quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ như năm học thứ nhất. Trường hợp sau một năm học lưu ban người học vẫn không đạt đủ điều kiện vào học tại các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng thì cơ sở đào tạo dự bị bàn giao lại hồ sơ về cơ quan cử người đi học; cơ quan cử người đi học xem xét chuyển các

trường hợp này xuống đào tạo cử tuyển trình độ trung cấp hoặc bàn giao hồ sơ về địa phương và gửi thông báo về gia đình của người học.

b) Đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp đối với người học cử tuyển

- Người học theo chế độ cử tuyển được đào tạo trong hệ thống giáo dục chính quy và bố trí học chung với sinh viên của cơ sở giáo dục theo ngành đào tạo;

- Thời gian hoàn thành chương trình đào tạo trình độ đại học được thực hiện theo quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thời gian tối đa hoàn thành được cộng thêm 02 năm học (4 học kỳ) số với thời gian thiết kế cho chương trình;

- Thời gian hoàn thành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng được thực hiện theo quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, thời gian tối đa hoàn thành được cộng thêm 01 năm học (02 học kỳ) số với thời gian thiết kế cho chương trình;

- Thời gian hoàn thành chương trình đào tạo trình độ trung cấp được thực hiện theo quy định thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, thời gian tối đa hoàn thành được cộng thêm 1/2 năm học (01 học kỳ) số với thời gian thiết kế cho chương trình;

- Người học hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian tối đa theo quy định được hưởng các quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ theo chế độ cử tuyển; ngoài thời gian tối đa quy định, người học cử tuyển phải tự túc học tập, không được xét tuyển và bố trí việc làm sau khi tốt nghiệp;

- Việc tổ chức đào tạo, xét công nhận tốt nghiệp và cấp văn bằng được thực hiện theo trình độ đào tạo tương ứng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

6. Quản lý công tác cử tuyển

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan thường trực thực hiện công tác cử tuyển; phối hợp với các cơ sở giáo dục để thực hiện hợp đồng đào tạo, quản lý người học theo chế độ cử tuyển trong quá trình đào tạo.

7. Kinh phí đào tạo cử tuyển

- Kinh phí đào tạo người học theo chế độ cử tuyển được cân đối trong dự toán chi ngân sách nhà nước của lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp hằng năm theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước. Trong đó, học bổng chính sách của người học theo chế độ cử tuyển được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

- Trường hợp người học cử tuyển học các ngành đào tạo giáo viên thì chính

sách hỗ trợ tiền chi phí sinh hoạt được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm”.

- Hàng năm căn cứ vào chỉ tiêu cử tuyển được cấp có thẩm quyền giao và hướng dẫn xây dựng lập dự toán ngân sách nhà nước của Bộ Tài chính và các văn bản quy định hiện hành; Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm xây dựng dự toán gửi Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

III. XÉT TUYỂN, BỔ TRÍ VIỆC LÀM VÀ BỒI HOÀN HỌC BỔNG, CHI PHÍ ĐÀO TẠO

1. Xét tuyển và bổ trí việc làm đối với người được cử đi học theo chế độ cử tuyển sau khi tốt nghiệp

- Sở Nội vụ có trách nhiệm theo giai đoạn và hằng năm rà soát và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao biên chế cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh đảm bảo cho người học cử tuyển sau khi tốt nghiệp được xét tuyển và bổ trí được việc làm phù hợp với trình độ đào tạo.

- Chậm nhất sau một tháng kể từ ngày được công nhận tốt nghiệp, người học theo chế độ cử tuyển phải có mặt tại Sở Giáo dục và Đào tạo để báo cáo kết thúc khóa học.

- Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, số lượng người làm việc và số biên chế công chức được giao đối với vị trí việc làm là cán bộ, công chức; căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, số lượng người làm việc được giao, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập đối với vị trí việc làm là viên chức và căn cứ vào hồ sơ người học theo chế độ cử tuyển đã tốt nghiệp, Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành, Ủy ban các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức xét tuyển vào công chức, viên chức đối với người học theo chế độ cử tuyển theo quy định.

- Thời gian người học theo chế độ cử tuyển chờ xét tuyển và bổ trí việc làm tối đa là 12 tháng, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ để xét tuyển.

2. Trường hợp phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo

Người học theo chế độ cử tuyển thuộc một trong các trường hợp sau đây thì phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo:

- Người tự thôi học hoặc bị kỷ luật buộc thôi học, trừ các trường hợp tự thôi học do bất khả kháng.

- Người không chấp hành việc xét tuyển và bổ trí việc làm sau khi tốt nghiệp

theo cam kết.

- Người có thời gian làm việc sau tốt nghiệp theo vị trí việc làm do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều động ít hơn hai lần thời gian được hưởng học bổng và chi phí đào tạo.

- Người bị kỷ luật thôi việc trong thời gian đang chấp hành nghĩa vụ làm việc theo sự điều động.

3. Chi phí bồi hoàn và cách tính chi phí bồi hoàn

a) Chi phí bồi hoàn bao gồm: học bổng và các khoản chi phí đào tạo đã được ngân sách nhà nước cấp cho người học theo chế độ cử tuyển.

b) Cách tính chi phí bồi hoàn

- Người tự thôi học hoặc bị kỷ luật buộc thôi học; người không chấp hành việc xét tuyển và bố trí việc làm sau khi tốt nghiệp theo cam kết, cách tính chi phí bồi hoàn được tính theo công thức sau: $S = (HB+CF) \times N$

Trong đó: S là chi phí bồi hoàn; HB là học bổng người học được hưởng trong một tháng; CF là chi phí đào tạo người học trong một tháng; N là thời gian người học đã học theo chế độ cử tuyển được tính bằng số tháng làm tròn;

- Người có thời gian làm việc sau tốt nghiệp theo vị trí việc làm do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều động ít hơn hai lần thời gian được hưởng học bổng và chi phí đào tạo; người bị kỷ luật thôi việc trong thời gian đang chấp hành nghĩa vụ làm việc theo sự điều động, cách tính chi phí bồi hoàn được tính theo công thức sau:

$$S = \frac{T - t}{T} \times (HB+CF) \times N$$

Trong đó: S là chi phí bồi hoàn; HB là học bổng người học được hưởng trong một tháng; CF là chi phí đào tạo người học trong một tháng; N là thời gian người học đã học theo chế độ cử tuyển được tính bằng số tháng làm tròn; T là số tháng người cử tuyển phải chấp hành nghĩa vụ làm việc theo sự điều động; t là số tháng người cử tuyển đã làm việc theo sự điều động.

3. Thẩm quyền quyết định việc bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo

- Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định việc bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo đối với người tự thôi học hoặc bị kỷ luật buộc thôi học; người không chấp hành việc xét tuyển và bố trí việc làm sau khi tốt nghiệp theo cam kết.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố, thủ trưởng cơ quan quản lý người lao động (cấp tỉnh) quyết định việc bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo đối với người có thời gian làm việc sau tốt nghiệp theo vị trí việc làm do Ủy ban nhân

dân tỉnh điều động ít hơn hai lần thời gian được hưởng học bổng và chi phí đào tạo; người bị kỷ luật thôi việc trong thời gian đang chấp hành nghĩa vụ làm việc theo sự điều động.

4. Trả và thu hồi chi phí bồi hoàn

- Chậm nhất trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người học cử tuyển có trách nhiệm nộp trả đầy đủ khoản tiền phải bồi hoàn.

- Chi phí bồi hoàn được nộp vào ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước về quản lý khoản thu hồi nộp ngân sách.

- Trường hợp người học không thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định bồi hoàn có quyền khởi kiện theo quy định pháp luật.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện công tác cử tuyển trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh: U;
- UB MTTQ tỉnh;
- VPUBND tỉnh: V, C, CB;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các phòng: GD&ĐT, LĐ-TB&XH, Nội vụ, Dân tộc của các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VX4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

TỜ TRÌNH
Đề nghị phê duyệt chỉ tiêu cử tuyển
(Năm))

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nội vụ.

1. Tình hình triển khai thực hiện chế độ cử tuyển tại địa phương

- a) Số lượng sinh viên cử tuyển đang học hiện nay (chia theo ngành học, dân tộc và nơi đào tạo cụ thể);
- b) Kế hoạch bố trí việc làm cho sinh viên cử tuyển sau tốt nghiệp;
- c) Các vấn đề khác liên quan.

2. Căn cứ đề nghị chỉ tiêu cử tuyển

- a) Thuyết minh căn cứ để đề xuất số lượng người học cử tuyển (yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, số lượng người làm việc được giao và số biên chế công chức được giao ...);
- b) Các phương án, điều kiện đảm bảo bố trí việc làm cho người học cử tuyển sau tốt nghiệp.

3. Đề nghị phê duyệt chỉ tiêu cử tuyển

- a) Số lượng đề xuất chỉ tiêu người học theo chế độ cử tuyển. Chia ra: số lượng đề xuất chỉ tiêu cử tuyển các dân tộc thiểu số rất ít người và các số lượng đề xuất dân tộc thiểu số chưa có hoặc có rất ít cán bộ;
- b) Số lượng đề xuất chỉ tiêu theo các ngành học: Y - Dược, Kỹ thuật, Nông lâm, Kinh tế, Sư phạm và các ngành học khác (mỗi ngành chia theo trình độ đào tạo: trung cấp, cao đẳng, đại học).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN HỌC THEO CHẾ ĐỘ CỬ TUYỂN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)

1. Họ và tên người đăng ký học: Nam/nữ
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Dân tộc: Tôn giáo
4. Địa chỉ thường trú (ghi rõ thôn, bản, xã, huyện, tỉnh):
-
5. Ngành dự định xin học:
- Trình độ đào tạo (ĐH, CĐ, TC):
6. Thuộc đối tượng ưu tiên:
7. Đã tốt nghiệp:
- Ngày, tháng, năm dự thi tốt nghiệp:
8. Xếp loại năm cuối cấp/cuối khoá: Học lực: Hạnh kiểm (rèn luyện)
.....
9. Điểm các môn thi THPT: Môn 1:....; Môn 2:....; Môn 3: ; Môn 4:....;
10. Điểm thi đại học, cao đẳng, trung cấp (nếu có):
11. Đạt giải (nếu có): môn: kỳ thi học sinh giỏi
hoặc kỳ thi Olympic: năm

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai, tôi xin chịu trách nhiệm xử lý theo quy định của pháp luật.

Nếu được chấp nhận, tôi xin cam kết: chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước đối với người học theo chế độ cử tuyển, sau khi tốt nghiệp sẽ chấp hành sự bố trí việc làm của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)

Nếu không thực hiện đúng những quy định đối với người học theo chế độ cử tuyển, tôi sẽ có trách nhiệm bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo theo quy định hiện hành.

Khi cần, báo tin cho ai, địa chỉ, điện thoại liên hệ:

.....

NGƯỜI ĐĂNG KÝ HỌC
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên (1) : Giới tính:

Ngày tháng năm sinh:

Nguyên quán:

CMND hoặc căn cước công dân số : Cấp ngày

Nơi cấp

Nơi đăng ký thường trú (2):

Đang thường trú tại nơi đăng ký hộ khẩu nêu trên từ ngày ...tháng...năm đến ngày tháng ... năm (tính đến nay là 5 năm liên tục).

Điện thoại liên hệ:

Hiện nay đang học tại (3):

Tình trạng sức khỏe hiện nay:

Lý do xác nhận (4):

HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

Họ và tên bố đẻ: Tuổi Nghề nghiệp:

- Trước Cách mạng Tháng 8 làm gì? Ở đâu?
- Trong kháng chiến chống thực dân Pháp làm gì? Ở đâu?
- Từ năm 1955 đến nay làm gì? Ở đâu?
- Đang thường trú và sinh sống ở tại nơi đăng ký thường trú nêu trên từ ngày ...tháng...năm đến ngàytháng ...năm (tính đến nay là 5 năm liên tục).

Họ và tên mẹ đẻ: Tuổi Nghề nghiệp:

- Trước cách mạng Tháng 8 làm gì? Ở đâu?
- Trong kháng chiến chống thực dân Pháp làm gì? Ở đâu?
- Từ năm 1955 đến nay làm gì? Ở đâu?
- Đang thường trú và sinh sống ở tại nơi đăng ký thường trú nêu trên từ ngày ...tháng...năm đến ngàytháng ...năm (tính đến nay là 5 năm liên tục).

Họ và tên bố nuôi (nếu có): Tuổi Nghề nghiệp

- Đang thường trú và sinh sống ở tại nơi đăng ký thường trú nêu trên từ ngày ...tháng...năm đến ngàytháng ...năm (tính đến nay là 5 năm liên tục).

Họ và tên mẹ nuôi (nếu có): Tuổi Nghề nghiệp

- Đang thường trú và sinh sống ở tại nơi đăng ký thường trú nêu trên từ ngày ...tháng...năm đến ngàytháng ...năm (tính đến nay là 5 năm liên tục).

Họ và tên người nuôi dưỡng (nếu có): Tuổi Nghề nghiệp
.....

- Đang thường trú và sinh sống ở tại nơi đăng ký thường trú nêu trên từ ngày
...tháng...năm ...đến ngàytháng ...năm (tính đến nay là 5 năm liên tục).

HỌ VÀ TÊN VỢ HOẶC CHỒNG, CÁC CON VÀ ANH CHỊ EM RUỘT

(Ghi rõ họ tên, tuổi, chỗ ở, nghề nghiệp và trình độ chính trị của từng người)

QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BẢN THÂN

Từ tháng năm đến tháng năm	Học tập hay làm gì	Ở đâu	Giữ chức vụ gì

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Khen thưởng:

Kỷ luật:

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan các thông tin trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu có điều gì
sai trái tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn.

....., ngày... tháng... năm ...

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CHỦ TỊCH UBND CẤP XÃ

Xác nhận anh (chị) sinh ngày ... tháng ... năm
..... có đăng ký thường trú tại: từ ngày tháng
..... năm đến ngày tháng năm

....., ngày tháng năm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Viết chữ in hoa.
- (2) Ghi rõ: Thôn (bản), xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố).
- (3) Ghi rõ trường đang học năm cuối cấp.
- (4) Để xét đi học theo chế độ cử tuyển.